

Số: 02/ĐA – UBND

Lâm Trung Thủy, ngày 18 tháng 8 năm 2022

**ĐỀ ÁN
PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG NGHIỆP - NÔNG THÔN
GIAI ĐOẠN 2022 - 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đức Thọ khóa XXX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Căn cứ nghị quyết 04-NQ/HU ngày 28/9/2021 của ban chấp hành đảng bộ huyện đức thọ về phát triển kinh tế nông nghiệp nông thôn giai đoạn 2021 - 2025 định hướng đến năm 2030.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Lâm Trung Thủy khóa XXIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Căn cứ vào quyết định phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới của UBND huyện Đức Thọ về việc phê duyệt Đề án xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2020-2025 và định hướng đến năm 2030 xã Lâm Trung Thủy.

**Phần thứ nhất:
THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG NGHIỆP - NÔNG
THÔN ĐẾN NĂM 2021**

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Xã Lâm Trung Thủy là xã đồng bằng của huyện Đức Thọ, cách trung tâm huyện 5 km; Nằm trên 2 tuyến giao thông quan trọng đó là Quốc lộ 8A và 15A. Xã được sáp nhập từ 3 xã là xã Đức Lâm, Đức Thủy và Trung Lễ từ tháng 1/2020 với diện tích 15,02km², 15 đơn vị thôn xóm, 3.895 hộ, 10.637 nhân khẩu. Đảng bộ có 892 Đảng viên với 25 chi bộ. Sau hơn 10 năm thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia XDNTM, bộ mặt nông thôn đã có sự chuyển biến rõ nét, cơ sở kinh tế hạ tầng, điện đường, trường trạm từng bước được đầu tư xây dựng khang trang, cảnh quan môi trường xanh sạch đẹp, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện.

Về sản xuất nông nghiệp bước đầu đã hình thành vùng sản xuất tập trung có liên kết trong bao tiêu sản phẩm, việc ứng dụng cơ giới hóa trong các khâu sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, thời vụ đã mang lại năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất ngày càng cao. Nhiều mô hình kinh tế được xây dựng góp phần nâng cao thu nhập cho người dân.

Bên cạnh những kết quả đạt được thì ngành nông nghiệp xã cũng đang gặp không ít khó khăn, hạn chế như: Diện tích tuy đã thực hiện chuyển đổi 2 lần như hiện nay vẫn còn manh mún, nhỏ lẻ, nhiều hộ sản xuất trên một cánh đồng gây khó khăn cho việc áp dụng cơ giới hóa trong sản xuất. Bước đầu đã có liên kết sản xuất nhưng chưa bền vững, chưa có sự ràng buộc giữa người sản xuất và người tiêu thụ, một số mô hình được thành lập nhưng hoạt động chưa đạt hiệu quả cao, tình trạng bỏ hoang diện tích tuy không nhiều nhưng có chiều hướng gia tăng.

Trong chăn nuôi chủ yếu là chăn nuôi theo hộ gia đình, nhỏ lẻ khó khăn trong công tác quản lý dịch bệnh cũng như gây ô nhiễm môi trường trong khu dân cư. Trong những năm qua, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thiên tai dịch bệnh thường xuyên xảy ra gây ảnh hưởng không nhỏ đến việc đầu tư sản xuất, chăn nuôi. Với tính chất cần cù chịu khó của người dân, sự quyết tâm lãnh đạo của Đảng và nhà nước các cấp xã Lâm Trung Thủy đã khắc phục mọi khó khăn vươn lên phát triển kinh tế, cuối năm 2021 thu nhập bình quân đầu người đạt 43,85 triệu đồng/người/năm. Tỷ lệ hộ nghèo Năm 2021 hộ nghèo còn 124 hộ đạt 3,04%.

Trên cơ sở điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Nông thôn mới xã Lâm Trung Thủy đã được UBND huyện Đức Thọ phê duyệt. Để xã tiếp tục phát triển sản xuất nâng cao thu nhập gắn với mục tiêu xây dựng Nông thôn mới phát triển bền vững, phát huy hết thế mạnh tiềm năng, lợi thế của địa phương, đảm bảo đem lại điều kiện sống tốt hơn cho người dân, góp phần duy trì mức cao mức độ đạt chuẩn Nông thôn mới của xã, huyện, vì vậy UBND xã Lâm Trung Thủy xây dựng **“Đề án phát triển kinh tế nông nghiệp – nông thôn giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030”**

II. THỰC TRẠNG VỀ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP HIỆN NAY:

1. Thực trạng các vùng đã được quy hoạch sản xuất và kết quả thực hiện quy hoạch:

Để thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2015 – 2020 các xã cũ của xã Lâm Trung Thủy đã xây dựng quy hoạch tổng thể nông thôn mới và đề án phát triển sản xuất nâng cao thu nhập đã quy hoạch thành các vùng sản xuất, chăn nuôi tập trung:

* Về trồng trọt: Đã quy hoạch các vùng trồng lúa chất lượng cao: 450 theo các hợp tác xã cụ thể như: Hợp tác xã Văn lâm 50 ha, Hợp tác xã Ngọc Lâm 30 ha, Hợp tác xã thượng ích 40 ha, Hợp tác xã Đồng văn Đức Thủy 180ha, Hợp tác xã Trung Lễ 150ha. Các vùng quy hoạch đã được triển khai sản xuất cùng một loại giống, có liên kết trong bao tiêu sản phẩm. Nhưng nhìn chung các mô hình chưa thực hiện một cách triệt để, chưa bền vững, còn mang tính hình thức.

* Về chăn nuôi:

Đã hình thành các mô hình chăn nuôi tổng hợp:

* **Vùng Đức Thủy cũ:**

+ Vùng Đồng Trền (Đức Thủy): 3ha (có 01 mô hình chăn nuôi).

+ Vùng Làng Tùng (Đức Thủy): 5ha (có 01 mô hình chăn nuôi).

+ Vùng Chăn nuôi thôn Hạ Thủy: 5ha, chăn nuôi trâu, bò, thủy sản...

*** Vùng Đức Lâm cũ:**

+ Vùng Dăm Lếch (Đức Lâm): 5 ha (có 4 mô hình chăn nuôi).

+ Vùng Thượng Ích dọc kênh C2: diện tích: 10 ha.

+ Vùng Cựa Làng, Ngọc Lâm, diện tích: 2ha.

*** Vùng Trung Lễ cũ:**

+ Vùng Dăm De - Trung Đông: 3ha.

+ Vùng Còn găng, Trung bắc – Trung khánh: 8 ha

+ Các mô hình nhỏ lẻ ở các thôn Trung khánh, trung nam, trung đông, tường vân, văn xá, đồng thanh lâm: tổng diện tích khoảng 10 ha

. Trong số 24 ha đất được sử dụng chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, cá lúa, với trên 144 hộ nuôi, trong đó có 50% số hộ hiện nay đã cải tạo, nuôi trồng thủy sản kết hợp với chăn nuôi, trồng cây ăn quả có hiệu quả, giải quyết việc làm thường xuyên cho người lao động. Còn lại 50% mô hình sử dụng hiệu quả thấp do thiếu nhân lực, thiếu vốn đầu tư, thiếu kiến thức khoa học kỹ thuật, chưa mạnh dạn đầu tư xây dựng mô hình.

2. Thực trạng về sản xuất các loại cây trồng, vật nuôi:

2.1. Trồng trọt: Là xã thuần nông, sản xuất gần như độc canh về cây lúa với diện tích trồng lúa hàng vụ là 910,4ha và đất trồng cây rau màu manh mún với diện tích 24ha. Trong những năm qua thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ người dân đã chuyển đổi từ các giống lúa dài ngày, năng suất thấp sang sử dụng các giống cây trồng ngắn ngày, năng suất, chất lượng, giá cả cao như: P6, Nếp 87,98, Thái xuyên 111, Bắc Hương 9, Lai thơm 6 và sản xuất thử ST24, ST25... năng suất trung bình 2 vụ đạt từ 5,5 – 5,8 tấn/ha, sản lượng đạt xấp xỉ 10.000 tấn.

Lúa được sản xuất tập trung trên một số vùng quy hoạch lớn như: HTX Đông Văn: 180ha; HTX Trung Lễ: 150ha; HTX Văn Lâm: 50ha còn lại đang sản xuất manh mún, sản xuất nhiều giống lúa trên một cánh đồng gây khó khăn cho việc canh tác cũng như quy hoạch vùng sản xuất.

Trong quy hoạch cơ bản các nội dung theo quy hoạch đã được tổ chức thực hiện có hiệu quả mang lại thu nhập cho người dân. Cơ sở hạ tầng như giao thông nội đồng, mương tiêu thoát nước đã từng bước được đầu tư xây dựng tạo thuận lợi cho nhân dân sản xuất. Cơ cấu giống trong vùng quy hoạch cũng được thực hiện từ sản xuất nhiều loại giống trên 1 vùng giảm còn 1-2 loại giống, giảm được sâu bệnh, giảm được chi phí trong đầu tư sản xuất.

Bên cạnh kết quả đạt được, còn một số khó khăn đó là địa hình không bằng phẳng gây khó khăn cho việc điều tiết nước sản xuất, diện tích các thửa ruộng còn manh mún, chưa tạo được thành các ô thửa lớn. Tập quán sản xuất vẫn mang tính nhỏ lẻ, chưa có tư duy đột phá trong sản xuất hàng hóa. Một số vùng hệ thống mương máng, giao thông xuống cấp chưa đáp ứng phục vụ sản xuất; Trong những năm qua do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đã tạo ra thời tiết cực đoan như nắng nóng, mưa lũ, sâu bệnh ảnh hưởng không nhỏ đến công tác chăm sóc cũng như năng suất, chất lượng lúa.

2.2. Rau màu: Là xã đồng bằng, thuộc vùng đất thịt nặng chủ yếu độc

canh cây lúa, không phù hợp với các loại cây rau màu, nên người dân chỉ tận dụng các bãi hoang hóa, vùng đất mạ, cao tảo để sản xuất. Nhìn chung đất màu manh mún với tổng diện tích 24 ha, người dân chủ yếu trồng hành tằm và rau màu đáp ứng nhu cầu tự cung, tự cấp phục vụ đời sống dân sinh.

+ Vùng trồng Hành tằm diện tích: 14ha, năng suất: 50 tạ/ha, sản lượng: 70 tấn, giá trị: 150 triệu/ ha/năm. Ngoài ra còn trồng xen một số loại rau màu khác.

+ Vùng trồng rau màu diện tích: 10 ha, Năng suất đạt: 56 tạ/ha, sản lượng 560 tấn. Giá trị đạt 32 triệu đồng/ha/năm.

2.3. Chăn nuôi:

+ Chăn nuôi trâu, bò: Tổng đàn cả năm đạt 2.320 con (trong đó trâu: 870 con, bò 1450 con), trâu, trong đó 70% là trâu, bò sinh sản được nuôi trên cơ sở tận dụng thức ăn từ trồng trọt (rom rạ, cỏ, cám), mỗi hộ nuôi từ 1-2 con hàng năm đã mang lại nguồn thu nhập cho nhân dân cũng như tạo nguồn phân bón cho trồng lúa. Như vậy mỗi năm 70% tổng đàn sinh sản khoảng 850 con bê nghé, về giá trị 1 con bê, nghé bán ra có giá khoảng 10-12 triệu đồng mang lại thu nhập cho người dân. Do không có đất vườn đồi, khó khăn về thức ăn vào mùa đông nên không xây dựng được các mô hình chăn nuôi lớn mà chỉ chăn nuôi nhỏ lẻ trong các nông hộ.

+ Chăn nuôi lợn: tổng đàn lợn trên 2.500 trong đó lợn nái chiếm 1/5 tổng đàn, được nuôi chủ yếu tập trung chủ yếu ở 60 hộ chăn nuôi quy mô 10- 20 con/lúa, còn lại là các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ trong khu dân cư. Nhờ chương trình nạc hóa đàn lợn vì vậy đã chuyển đổi từ chăn nuôi lợn móng cái, tầm vóc nhỏ, hiệu quả không cao sang chăn nuôi các loại lợn lai, siêu nạc, hiệu quả kinh tế cao. Hàng năm đã cung cấp ra thị trường hàng ngàn con lợn giống, lợn thịt đã góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người dân nông thôn.

Bên cạnh kết quả đạt được thì chăn nuôi lợn đang gặp phải những khó khăn thách thức đó là dịch tả lợn Châu phi đã làm chết và tiêu hủy hàng trăm con trong khi không có vắc xin phòng bệnh, giá cả thì bấp bênh, giá thức ăn chăn nuôi tăng cao. Việc phát triển tổng đàn sẽ ảnh hưởng đến môi trường trong khu dân cư.

+ Chăn nuôi gia cầm, thủy cầm: Tổng đàn gia cầm, thủy cầm 84.000 con/năm, chủ yếu các hộ nuôi nhỏ lẻ, tận dụng nguồn thức ăn từ trồng trọt dồi dào. Hàng năm cung cấp cho thị trường một khối lượng thực phẩm rất lớn. Bên cạnh đó việc chăn nuôi theo hộ gia đình hình thức nhỏ lẻ chưa chú trọng công tác đầu tư phát triển chăn nuôi, còn xem nhẹ công tác phòng, chống dịch bệnh. Chưa có liên kết trong sản xuất, chưa tạo được nguồn hàng hóa nên thu nhập mang lại từ chăn nuôi gia cầm chưa cao.

2.4. Nuôi trồng thủy sản:

Trên địa bàn xã diện tích mô hình cá lúa 50ha, năng suất: 1 tấn/ha, sản lượng đạt 40tấn, loài nuôi chủ yếu là cá (trắm cỏ, chép, mè), các hộ chăn nuôi chưa chú trọng đầu tư chủ yếu là thả cá quảng canh, chưa có tư duy sản xuất hàng hóa.

Các hộ chủ yếu đang nuôi theo hình thức quảng canh, chưa chú trọng đầu tư, chưa có liên kết. Bên cạnh đó, là vùng đồng bằng nên hàng năm chịu ảnh

hường của lũ lụt, môi trường nước ngày càng bị ô nhiễm; giá cả không ổn định từ đó làm ảnh hưởng đến tâm lý của người nuôi, không mạnh dạn đầu tư để phát triển.

3. Thực trạng ứng dụng công nghệ trong sản xuất:

3.1. Về giống: Hàng năm xã, Hợp tác xã phối hợp với TTUDKH, BVCT vật nuôi huyện sản xuất thử các loại giống mới có năng suất chất lượng cao để dần thay thế các giống đã thoái hóa, các giống mới như: BT09, Thái Xuyên 111, VNR20...

3.2. Về khoa học kỹ thuật: Vào vụ sản xuất hàng năm BCD sản xuất xã phối hợp với Trung tâm CGKHHCN&BVCTVN huyện tổ chức tập huấn cho bà con, ngoài ra hội Nông dân cũng phối hợp với các Trung tâm dạy nghề, CGKHHCN tổ chức tập huấn các tiên bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất, chăn nuôi như quy trình sản xuất Vietgap, SRI, 3 giảm 3 tăng, máng tự động cho gia súc gia cầm ăn...

3.3. Về cơ giới hóa trong nông nghiệp: Toàn xã có 6 máy gặt đập liên hợp, 1 máy cấy, máy kéo 4 bánh 01 cái, máy làm đất: 315 cái, máy tuốt lúa: 102 cái, máy gặt lúa bằng tay: 2.534 máy gặt cầm tay, bình phun thuốc có động cơ bằng điện 2.850 cái. Với xu thế hiện nay trong thu hoạch, làm đất người dân dùng bằng cơ giới hóa trên 99% đã góp phần giải phóng sức lao động, tăng hiệu quả sản xuất.

3.4. Thông tin trong NN: Hàng năm bước vào vụ sản xuất xã đã xây dựng đề án, quy trình sản xuất và tập huấn đến 15/15 thôn, phát tờ rơi đến tận các hộ dân. Phân công cho các thành viên BCD phụ trách các thôn phối hợp thôn trưởng, các HTX tuyên truyền, vận động, động viên nhân dân thực hiện đúng theo quy trình, cơ cấu giống, lịch thời vụ đã đề ra. Ban nông nghiệp xã, khuyến nông thường xuyên kiểm tra đồng ruộng thông báo kịp thời trên hệ thống truyền thanh xã về công tác chăm sóc, phòng trừ các loại sâu, bệnh. Cơ bản các hộ dân đã nắm bắt được đầy đủ thông tin về chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh trong sản xuất, không để dịch bệnh xảy ra.

4. Thực trạng kết quả xây dựng các sản phẩm OCOP.

Được sự quan tâm chỉ đạo của Cấp ủy, Chính quyền, công tác tuyên truyền vận động của các tổ chức đoàn thể, sự đồng tình về chủ trương của nhân dân, đặc biệt các chủ thể tham gia xây dựng sản phẩm đã xây dựng được 01 sản phẩm gạo (Thế Cường) đạt chuẩn OCOOP 3 sao. Đến nay, cơ sở HTX TMDV chế biến nông sản Đức Lâm đã có cơ sở vật chất tương đối hiện đại, có máy xay xát, đánh bóng gạo, máy sấy lúa.. có liên kết với các HTX nông nghiệp trong cùng ứng giống và bao tiêu sản phẩm. Do địa bàn cơ bản là một xã thuần nông, độc canh về sản xuất lúa gạo nên việc phát triển thêm các sản phẩm OCOP gặp nhiều khó khăn.

5. Thực trạng về kết quả xây dựng vườn mẫu, chỉnh trang vườn hộ.

Qua kết quả rà soát toàn xã có 2.899 vườn hộ. Trong đó:

+ Vườn trên 500 m² có : 427 vườn.

+ Vườn dưới 500m² : 2472 vườn.

Được sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền, sự vào cuộc của

các tổ chức đoàn thể đã làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn cho đoàn viên, hội viên, đồng thời phối kết hợp hội cấp trên tổ chức tập huấn KHKT trồng các loại cây, con cho các hộ từ đó đã lan tỏa phong trào phát triển kinh tế vườn hộ trên toàn xã. Đến nay toàn xã đã cải tạo được: 2715 vườn hộ đã được cải tạo (đạt 93,65%) và trồng cây ăn quả, trồng xen rau màu cho thu nhập khá trở lên, có 225 hộ áp dụng hình thức tưới tiên tiến vừa đảm bảo tiết kiệm nguồn nước vừa đảm bảo cây trồng phát triển mang lại hiệu quả kinh tế. Xây dựng đạt 72 vườn mẫu thu nhập mỗi vườn trên 60 triệu đồng/năm. Qua kết quả xây dựng vườn mẫu, chỉnh trang vườn hộ bước đầu triển khai đã nhận được sự đồng tình của nhân dân, tạo được phong trào, cho hiệu quả kinh tế từ vườn, tăng thu nhập cho hộ gia đình, làm thay đổi môi trường, cảnh quan nông thôn. Bên cạnh đó còn số hộ có diện tích đất vườn rộng nhưng khó khăn về lao động, về kinh phí cải tạo vườn nên việc vận động chỉnh trang vườn hộ gặp nhiều khó khăn. Một số vườn bỏ hoang, vườn không có người ở nhiều, không cải tạo được, gây mất cảnh quan khu dân cư.

6. Thực trạng về người dân trả ruộng, bỏ đất hoang không sản xuất, kết quả thu gom tích tụ ruộng đất.

Diện tích đất sản xuất lúa của xã chiếm tỉ lệ cao nhất toàn huyện 910,4 ha. Hàng vụ tỉ lệ gieo cấy đạt trên 99%. Bên cạnh đó có một số ruộng sâu, trũng hoặc cao táo việc tưới tiêu, cơ giới hóa không thuận lợi cho sản xuất người dân đã bỏ hoang tổng diện tích 7-8 ha (chiếm tỉ lệ dưới 1%). Mặc dù thu nhập từ sản xuất nông nghiệp thấp nhưng người dân chủ yếu sống bằng nghề trồng trọt, không có ngành nghề phụ nên người dân vẫn bám ruộng, việc vận động người dân trả ruộng để tích tụ ruộng đất gặp nhiều khó khăn. Trên toàn xã đã có 04 mô hình của 4 hộ dân, đã tích tụ được gần 15 ha ruộng (Anh An ở Hoa Ích Lâm, Anh Nam ở Trung Nam, Anh Chương: Hòa Bình).

7. Thực trạng về hoạt động các Doanh nghiệp, HTX trên địa bàn.

7.1. Về Doanh nghiệp: Toàn xã có 11 doanh nghiệp đang hoạt động có hiệu quả. Các doanh nghiệp chấp hành tốt việc nộp thuế, tạo công ăn việc làm cho con em địa phương hàng năm đem lại nguồn thu ngoài quốc doanh tương đối lớn cho ngân sách nhà nước, tham gia ủng hộ các phong trào địa phương kêu gọi. Các doanh nghiệp thành lập được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền đã tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động làm ăn, kinh doanh. Các doanh nghiệp thành lập, hoạt động góp vốn cá nhân nên đã chủ động, sáng tạo tìm kiếm việc làm, hạch toán từ đó doanh nghiệp đã phát triển tốt. Tuy nhiên, so với lợi thế của địa bàn thì số lượng doanh nghiệp còn ít, quy mô các doanh nghiệp chưa lớn.

7.2. Hợp tác xã: Trên địa bàn xã có 8 hợp tác xã đang hoạt động có hiệu quả, trong đó có 5 HTX dịch vụ nông nghiệp:

1. HTX Thượng Ích: Số lượng xã viên 742 người.
2. HTX Ngọc Lâm: Số lượng xã viên 300 người.
3. HTX Văn Lâm: Số lượng xã viên 617 người.
4. HTX Trung Lễ: Số lượng xã viên 528 người.
5. HTX Đông Văn: Số lượng xã viên 1.120 người.

- Tình hình tài sản, vốn của HTX: Tài sản cố định bao gồm trụ sở làm việc, các trang thiết bị phục vụ làm việc như bàn ghế, loa máy... và hệ thống mương, cầu cống nội đồng, tài sản lưu động bao gồm quỹ tiền mặt có rất ít.

HTX hoạt động rất khó khăn do cơ chế thị trường và vốn hạn chế. Hằng năm hoạt động chủ yếu thu trích lập đầu sào của xã viên. HTX hoạt động chủ yếu mang tính chất phục vụ sản xuất và dịch vụ sản xuất nông nghiệp như dịch vụ thủy lợi, giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, sản xuất lúa giống. Nhìn chung hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp đảm bảo các khâu trong hoạt động sản xuất nông nghiệp, thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế dưới sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước. Đội ngũ cán bộ quản lý HTX nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm trong công việc điều hành, thực hiện Điều lệ, Nghị quyết của HTX.

Các HTX mặc dù đã chuyển đổi theo luật HTX năm 2012 nhưng chưa thực sự đúng luật, chưa phát huy hết vai trò và trách nhiệm của mình, hoạt động kinh doanh gần như không có, chỉ dựa trên trích lập đầu sào, chưa đổi mới tư duy trong hoạt động kinh doanh và thu hút được các thành viên hợp tác xã góp vốn và sử dụng dịch vụ của HTX như giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.

** Nguyên nhân*

Nguồn vốn của HTX hạn chế không thực hiện được các hoạt động kinh doanh, trong quá trình kinh doanh chịu sức ép của các tư nhân cạnh tranh về dịch vụ, phục vụ, giá thành... Đội ngũ cán bộ trình độ năng lực còn hạn chế, tuổi cao, chưa qua đào tạo, chế độ hàng tháng thấp...từ đó dẫn đến thiếu sự năng động, sáng tạo trong hoạt động của HTX.

8. Thực trạng về hộ dân sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung trên địa bàn:

Hiện tại trên địa bàn xã đã hoàn thành 2 dự án đầu nổi nước sạch (Dự án nước sạch Linh Cảm và dự án nước sạch Thành Trung), đảm bảo 3211/3276 hộ sử dụng nước sạch, đạt 98%.

9. Thực trạng về cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp:

Về kênh mương và hệ thống các trạm bơm tưới: Toàn xã có 14 trạm bơm với công suất thiết kế 3.500 m³/h/trạm. Theo quy hoạch Nông thôn mới, toàn xã có 162 tuyến kênh mương chính, chiều dài: 73,46km, đã kiên cố hóa 64,008/73,46km đạt 87%. Cơ bản đảm tưới đảm bảo cho nhân dân dân sản xuất hai vụ.

Có tổng diện tích... Của các thôn Hoa ích lâm, Trung đại lâm và Ngọc lâm lấy nước tưới của Công ty thủy nông Bắc Hà tỉnh

Về đường giao thông nội đồng, đường trục chính nội đồng: 23,496/27,256 km (đạt 86%) (40 tuyến). Cơ bản đảm bảo phục vụ nhân dân đi lại sản xuất.

Về điện; tỷ lệ hộ sử dụng điện an toàn đạt 100%, đảm bảo phục vụ cung cấp điện cho các trạm bơm hoạt động.

Nhìn chung hệ thống hạ tầng phục vụ sản xuất cơ bản đảm bảo, tuy nhiên một số trạm bơm, và kênh mương được xây dựng quá lâu nên đã xuống cấp cần được tu sửa hoặc thay thế và làm mới. một số diện tích tưới còn phụ thuộc vào Công ty thủy nông Bắc Hà Tỉnh còn thiếu chủ động trong sản xuất, kênh mương xuống cấp cần được khắc phục kịp thời.

10. Thực trạng về nguồn nhân lực trong sản xuất nông nghiệp hiện nay

Tổng số nhân khẩu trong độ tuổi lao động trên toàn xã 5495 lao động, trong đó nam 2315 người, nữ 3180 người. Số nhân khẩu trong độ tuổi lao động đang đi học tập ở các trường Trung cấp, Cao đẳng, Đại học, Học nghề là 1361 người. Số lao động đang đi xuất khẩu theo hợp đồng lao động và đi theo các đường tiểu ngạch là 292 người. Trình độ đã được đào tạo có bằng từ sơ cấp nghề: 371 lao động. Đã được đào tạo qua các trường trung cấp nghề, trung cấp chuyên nghiệp là 720 lao động. Trình độ đã được đào tạo từ Cao đẳng nghề trở lên là 1458 lao động.

Nhân dân có truyền thống đoàn kết, cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, đồng thời đã tiếp thu, ứng dụng các tiến bộ về khoa học, kỹ thuật nên đã nâng cao được thu nhập trên đơn vị diện tích.

Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới đã tạo ra nhiều chủ trương, chính sách sát thực với cuộc sống hàng ngày của bà con nhân dân nên được bà con nhân dân đồng tình hưởng ứng. Các công trình như điện, đường, trường, trạm được xây dựng khang trang, hệ thống đường giao thông nông thôn, hàng rào xanh, nhà văn hóa và khu thể thao thôn, đường điện chiếu sáng làng quê, các mô hình phát triển kinh tế, vườn mẫu, vườn hộ được nhà nước hỗ trợ cùng nhân dân triển khai thực hiện đã tạo nên những miền quê sáng, xanh, sạch, đẹp, có đời sống văn hóa, kinh tế phát triển, an ninh trật tự trong các làng quê được bình yên đã tạo nên những đổi thay trong cuộc sống của bà con nhân dân.

Bên cạnh đó còn một số tồn tại, hạn chế: trong điều kiện kinh tế thị trường, nhiều ngành nghề, công ty, xí nghiệp, mở ra cần lực lượng lao động lớn trong xã hội. Nên con em trong độ tuổi lao động rời khỏi quê hương để đi làm ăn, dẫn đến thiếu hụt nguồn lao động trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp.

Thời tiết, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh có nhiều diễn biến hết sức phức tạp đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến kinh tế và thu nhập của người lao động ở quê.

11. Thực trạng về phát triển các ngành nghề phụ gắn với sản xuất nông nghiệp:

Nhờ vị trí địa lý thuận lợi, trên địa bàn xã đã phát triển mạnh các ngành nghề dịch vụ thương mại như các doanh nghiệp vận tải, dịch vụ ăn uống, xăng dầu, đăng kiểm, dịch vụ ngân hàng, cửa hàng tạp hóa..., ngoài ra còn có một số ngành nghề phụ như gia công cơ khí, điện tử, đóng gạch tạp lô, nấu rượu, làm gò chả, bún bánh, xay xát... đã góp phần không nhỏ vào việc giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân.

Hiện tại trên địa bàn xã có 525 hộ kinh doanh hàng tạp hóa, ăn uống, cơ khí, điện tử, nấu rượu, làm bún bánh, xay xát...

Trên địa bàn xã các ngành nghề phụ khá phát triển, góp phần tiêu thụ sản phẩm hàng hóa, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân và nâng cao thu nhập nhưng nhìn chung các ngành nghề kinh doanh còn manh mún, nhỏ lẻ, mang tính tự phát, chưa có sự liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm để mang lại hiệu quả cao hơn.

12. Thực trạng về xây dựng các khu dân cư, kết quả thực hiện trong thời gian qua:

12.1. Đánh giá kết quả đạt được trong xây dựng khu dân cư kiểu mẫu:

- Hiện tại trên địa bàn đã có 9/15 thôn đạt chuẩn khu dân cư kiểu mẫu (Hoa Ích Lâm, Ngọc Lâm, Tường Vân, Trung Nam, Trung Tiến, Trung Đại Lâm, Trung Thành, Trung Bắc, Trung Khánh).

Thực trạng các khu dân cư đã đạt: Hiện tại các khu dân cư đạt chuẩn năm 2020, 2021 vẫn duy trì vững chắc 10/10 tiêu chí. Các khu dân cư đạt chuẩn trước 2017 hiện tại có một số chỉ tiêu không được duy trì và có dấu hiệu xuống cấp như khu dân cư Trung Tiến, Tường Vân, Hoa Ích Lâm, cần tiếp tục bổ sung các tiêu chí đó là: công trình phụ trợ, công trình chăn nuôi, vệ sinh môi trường, hàng rào xanh, xử lý nước thải, rác thải.

12.2. Đánh giá thực trạng các tiêu chí của các khu dân cư hiện nay so với tiêu chí đạt kiểu mẫu.

- Còn lại 6 khu dân cư đạt chuẩn từ 7- 9 tiêu chí (Đức Hương Quang, Đông Thanh Lâm, Trung Đông, Hạ Thủy, Văn Xá, Hòa Bình): hiện nay đang tiếp tục thực hiện các nội dung: vận động các hộ gia đình làm công trình phụ trợ, công trình tự hoại, công trình chăn nuôi đảm bảo, chỉnh trang cải tạo vườn, phân loại xử lý rác thải, lắp ống xử lý nước thải đạt 30% hàng rào xanh, bổ sung công trình phụ, dụng cụ thể thao, thiết chế nhà văn hóa, phấn đấu đến cuối năm 2022 đạt 15/15 khu dân cư.

Phần thứ hai:

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG NGHIỆP - NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021 – 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030.

I. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi.

- Xã Lâm Trung Thủy là một địa phương thuộc vùng trọng điểm lúa của huyện Đức Thọ, kinh tế chủ yếu phát triển từ sản xuất nông nghiệp, người dân có bề dày kinh nghiệm thâm canh với nghề trồng lúa nước.

- Là xã có vị trí địa lý thuận lợi nơi giao nhau giữa các tuyến đường huyết mạch là QL8A, QL15A, là trung tâm của vùng hạ huyện, việc giao thương phát triển kinh tế hết sức thuận lợi.

- Là xã có truyền thống cách mạng, truyền thống hiếu học, có nhiều di tích lịch sử cấp tỉnh, cấp quốc gia, đền chùa miếu mạo mang tính lịch sử truyền thống của địa phương. Người dân cần cù chịu khó, có khát khao làm giàu, khát khao xây dựng quê hương giàu đẹp. Sự đồng lòng, quyết tâm của Ban chỉ đạo xã, cả hệ thống chính trị từ xã đến thôn xóm và sự vào cuộc của người dân.

- Hệ thống cơ sở hạ tầng đã được đầu tư xây dựng khá đồng bộ đảm bảo tốt phục vụ cho sinh hoạt, sản xuất và giao lưu phát triển kinh tế. Hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp cơ bản đáp ứng yêu cầu về công tác tổ chức sản xuất và một số khâu dịch vụ nông nghiệp.

2. Khó khăn:

- Sau sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã diện tích rộng, dân số đông, phong tục, tập quán sinh hoạt của nhân dân ở 3 đơn vị cũ còn có sự khác nhau nên phần nào ảnh hưởng đến kết quả trong việc lãnh đạo, chỉ đạo của địa phương.

- Sản xuất còn manh mún, liên kết sản xuất chưa bền vững, giá nông sản bấp bênh, dịch bệnh xảy ra khá phức tạp ảnh hưởng đến tư tưởng đầu tư sản xuất của người dân, chưa tạo được bước đột phá trong sản xuất nông nghiệp.

- Thu nhập trong sản xuất nông nghiệp thấp nên một bộ phận nhân dân không mặn mà, không đầu tư thâm canh sản xuất, nên sản xuất đang mang tính tự túc, tự cấp, chưa có ý tưởng sản xuất hàng hóa. Lợi nhuận thấp nên các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp ít.

- Lao động nông nghiệp ngày càng già hóa, số lao động trẻ đang chuyển dịch vào các nhà máy công nghiệp dẫn đến thiếu lao động trong nông nghiệp.

- Hoạt động của một số HTX chưa đáp ứng yêu cầu dịch vụ phục vụ nhân dân, hoạt động dịch vụ yếu, thiếu liên kết, chưa tổ chức bao tiêu sản phẩm cho hộ nông dân.

II. MỤC TIÊU CHUNG VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU.

1. Mục tiêu chung:

Tập trung sự lãnh đạo chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, sự điều hành của Chính quyền địa phương, sự vào cuộc của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể từ xã đến thôn xóm, tranh thủ mọi lợi thế của địa phương, thu hút mọi nguồn lực để phấn đấu hoàn thành mục tiêu xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu.

1.1. Về kinh tế: Huy động mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển sản xuất để chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế, đến năm 2025 đạt tỉ trọng nông nghiệp 25%; tiểu thủ công nghiệp, xây dựng 30%; thương mại, dịch vụ: 30%, thu nhập khác 15%;

Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025 đạt trên 65 triệu đồng/năm đến năm 2030: 75 triệu đồng/năm ; Tỉ lệ lao động trong nông nghiệp còn 27%. Giá trị trên đơn vị diện tích canh tác đạt trên 125 triệu đồng/ha/năm, tỉ trọng sản xuất chăn nuôi đạt trên 61%. Xây dựng 2-3 sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên, đến năm 2025: 100% số vườn trên 500 m² đều được chỉnh trang, sản xuất mang lại hiệu quả cao.

Tỉ lệ lao động có việc làm thường xuyên đạt 99,8%, tỉ lệ lao động qua đào tạo 80%. Hộ nghèo còn dưới 2%.

Thành lập 5-7 doanh nghiệp. Xây dựng mỗi năm 3 - 5 mô hình kinh tế.

1.2. Về văn hóa xã hội: Phấn đấu 100% số thôn đạt khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, trong đó có 1 - 2 thôn đạt tiêu chí khu dân cư thông minh. Xây dựng từ 1-2 ngôi nhà trí tuệ gắn với điểm tham quan nông thôn mới. Tỷ lệ gia đình văn hóa đạt: 95%. Phấn đấu 100% số trường đạt Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, trong đó có 3 - 4 Trường đạt chuẩn mức độ 2. Trạm y tế đạt chuẩn Quốc gia bền vững. Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế: 100%. Phấn đấu tỉ lệ hộ sử dụng nước sạch đạt 100%. Phấn đấu xây dựng hoàn thành các tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu cuối năm 2022.

2. Một số chỉ tiêu cụ thể:

2.1. Chỉ tiêu về kinh tế:

- Trồng trọt:

+ Cây Lúa: Tổng diện tích 910,4ha, dự kiến đến năm 2025 qua điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, đất sản xuất nông nghiệp còn 850 ha (giảm 60,4ha do chuyển sang đất TMDV, đất ở và 11ha cao tảo, mạ chuyển sang trồng màu), năng suất trung bình hàng năm 11,5 - 12 tấn/ha, tổng sản lượng: 10.020 tấn. Phần đầu đạt 100% diện tích sản xuất lúa chất lượng cao. Phần đầu xây dựng mô hình phá bờ vùng bờ thửa, tích tụ ruộng đất 150 ha, xây dựng và mở rộng mô hình sản xuất Vietgap, hữu cơ có liên kết với diện tích 450 ha.

+ Hành tằm: Mở rộng diện tích hành tằm từ 14ha lên 20 ha, tập trung chuyển đổi ở thôn Trung Đông, Trung Bắc, Trung Khánh, Trung Nam, Trung Tiến, năng suất: 70 tạ/ha, sản lượng: 140 tấn.

+ Rau màu: Mở rộng diện tích rau màu từ 10ha lên 15 ha, trên các vùng màu, mạ cao tảo ở các thôn Hoa Ích Lâm, Trung Đại Lâm, Đồng Thanh Lâm, Đức Hương Quang, Hòa Bình, Hạ Thủy. Năng suất đạt: 40tạ/ha, sản lượng 60 tấn.

- Chăn nuôi:

+ Tập trung vận động các hộ chăn nuôi lợn duy trì tổng mức đàn lợn: 3.500con. đàn trâu bò: 2.500 con, đàn gia cầm khoảng: 95.000 con, chăn nuôi theo hướng chăn nuôi gia trại.

+ Nuôi trồng thủy sản: Cải tạo các mô hình chăn nuôi tổng hợp thành mô hình bốn tầng nấc với tổng diện tích 24 ha, với 144 hộ, kết hợp nuôi thủy sản (ốc bươu đen, các loại cá, chạch sù ...) với rau màu, cây ăn quả, mỗi mô hình doanh thu 400 - 500 triệu/năm.

2.2. Chỉ tiêu về xây dựng xã nông thôn mới, khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu, chỉnh trang vườn hộ và sản phẩm OCOP.

- Xây dựng Nông thôn mới: Phần đầu đạt các tiêu chí xã Nông thôn mới kiểu mẫu vào cuối năm 2022.

- Về xây dựng khu dân cư mẫu, vườn mẫu: Khu dân cư mẫu đạt chuẩn 15/15 thôn, phát huy hiệu quả của 72 vườn mẫu, cải tạo chỉnh trang và đưa vào sản xuất hiệu quả 100% đối với các vườn có diện tích trên 500m²,

- Phát triển sản phẩm OCOP tại địa phương: Phần đầu xây dựng đạt 3 sản phẩm OCOP (trong đó: 01 sản phẩm 4 sao và 02 sản phẩm 3 sao)

2.3. Chỉ tiêu về tiểu thủ công nghiệp thương mại dịch vụ: Phần đầu đến năm 2025 tỷ trọng sản xuất tiểu thủ công nghiệp 30%, thương mại dịch vụ 30%. Thành lập mới: 5 - 7 Doanh nghiệp, kêu gọi các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư khép kín diện tích các điểm quy hoạch vùng tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ trên 80%. Tạo việc làm cho khoảng 250 - 300 lao động.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU.

1. Nhiệm vụ và giải pháp chung

1.1 Giải pháp về tuyên truyền

Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền đề án xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu, đề án phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng Nông thôn mới

giai đoạn 2020-2025 định hướng đến năm 2030, tuyên truyền quán triệt các nghị quyết chuyên đề về lãnh đạo phát triển kinh tế nông nghiệp như: Nghị quyết 04-NQ/HU ngày 28/9/2021 của BCH đảng bộ huyện và nghị quyết của BCH Đảng bộ xã Lâm Trung Thủy đến tận Cán bộ, Đảng viên và toàn thể nhân dân thông qua các hình thức tuyên truyền như: Sinh hoạt Đảng bộ, chi bộ, sinh hoạt thôn, các đoàn thể, thông báo trên hệ thống loa phát thanh xã, thôn phổ biến, quán triệt đầy đủ, sâu rộng và chủ trương liên kết sản phẩm nông nghiệp chủ lực theo từng vùng sinh thái, xây dựng sản xuất theo cánh đồng lớn, tích tụ ruộng đất, phá bỏ vùng bờ thửa tạo thành các ô thửa lớn để thuận lợi cho việc canh tác, sản xuất, đẩy mạnh sản xuất trồng trọt, chăn nuôi theo hướng gia trại, trang trại để nâng cao giá trị và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới.

1.2: Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo:

- Ban chấp hành Đảng bộ ban hành các nghị quyết chuyên đề về phát triển kinh tế nông nghiệp nông thôn, UBND xã ban hành kế hoạch lộ trình thực hiện từng nội dung, từng lĩnh vực, thời gian cụ thể để triển khai thực hiện.

- Kịp thời bổ sung và kiện toàn Ban Chỉ đạo khi có thay đổi; phân công nhiệm vụ cho các thành viên phụ trách các thôn, phụ trách từng tiêu chí và chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo về lĩnh vực mình được phân công.

- Xây dựng các chính sách hỗ trợ, khuyến khích động viên nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi nhất để nhân dân thực hiện có hiệu quả.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các ngành, các thôn xóm để kịp thời động viên những đơn vị làm tốt, nhắc nhở phê bình các tổ chức cá nhân chậm thực hiện, kém hiệu quả.

1.3: Về cơ chế chính sách:

Tranh thủ tối đa mọi nguồn lực, chính sách hỗ trợ của trung ương, tỉnh, nhằm khuyến khích động viên nhân dân khi thực hiện theo từng năm từng giai đoạn cụ thể

Căn cứ vào chỉ tiêu, kế hoạch, hàng năm, cân đối nguồn ngân sách địa phương để xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ kích cầu kịp thời cho các hạng mục cụ thể như: Hỗ trợ 100% vật liệu xây dựng hạ tầng nội đồng, hỗ trợ kinh phí tích tụ ruộng đất tối thiểu 5ha/ vùng mức hỗ trợ 3 triệu đồng/ha, hỗ trợ xây dựng mô hình lớn 10 triệu đồng/ mô hình, mô hình vừa 5 triệu đồng/ mô hình. Hỗ trợ tập huấn, hội thảo, tham quan mô hình, sơ kết, tổng kết. Hỗ trợ sản phẩm đạt sản phẩm OCOP 10 triệu đồng/ sản phẩm. Hỗ trợ 50% giá giống cho mô hình sản xuất lúa theo quy trình hữu cơ hoặc vietgap, có liên kết trong bao tiêu sản phẩm diện tích 50 ha trở lên. Hỗ trợ con giống để phát triển các mô hình nuôi trồng thủy sản. Hỗ trợ 15 triệu đồng/khu dân cư mẫu đạt chuẩn kiểu mẫu.

2. Một số nhiệm vụ và giải pháp cụ thể:

2.1: Nhiệm vụ, giải pháp về quy hoạch:

Hoàn thiện và đưa vào thực hiện quy hoạch tổng thể xã giai đoạn 2021 - 2026 đã được phê duyệt, trong đó đã quy hoạch chi tiết các vùng gắn với xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu cụ thể như vùng phát triển sản xuất nông nghiệp, vùng phát triển tiểu thủ công nghiệp, vùng phát triển thương mại dịch vụ, vùng quy hoạch mở rộng khu dân cư.

*** Quy hoạch vùng phát triển nông nghiệp:**

- Về quy hoạch trồng trọt:

+ Quy hoạch phát triển 5 cánh đồng lớn trồng lúa chất lượng cao, mỗi vùng một loại giống, sản xuất theo mô hình viêt gáp, sản xuất lúa hữu cơ. Liên kết với Hợp tác xã thu mua chế biến nông sản Đức Lâm và các Doanh nghiệp nhỏ ở địa phương để bao tiêu sản phẩm với tổng diện tích 450ha Cụ thể:

* Quy hoạch vùng sản xuất lúa chất lượng cao gồm:

- Vùng 1: Diện tích 70ha thuộc HTX Thượng Ích, tại thôn Hoa Ích Lâm 40ha: (xứ đồng Dăm Lều, Dăm roi, Đồng Dời, Mụ bào, Mặt Cạn, Đồng ngang, O1- O22) Tại thôn Trung Đại Lâm, 30ha, (Xứ đồng Dọc 1 đến dọc 6, Nuôi tài, nương chay, da bào, còn trôi, nhà chè, cây đa, Dọc 1 đến dọc 6)

- Vùng 2: Diện tích 30ha thuộc HTX Ngọc Lâm, tại xứ đồng Cống Ngâm, Ruộng Lợn, Cựa lều, Ngọc Lũ.

- Vùng 3: Diện tích 80 ha, thuộc HTX Văn Lâm, tại xứ đồng Lộ giống, Trạm điện, Nhà thầy, Đồng Bạch, Đồng Ác, Cà Lan, bà Linh, Nhà Cúc...

- Vùng 4: Diện tích 100ha, thuộc HTX Trung Lễ (Trung Tiến, Trung Khánh, Trung Bắc, Trung Đông).

- Vùng 5: Diện tích 180ha, thuộc HTX Đông Văn (Hạ Thủy, Hòa Bình, Trung Thành, Tường Vân, Văn Xá):

* Quy hoạch vùng sản xuất Hành tằm: diện tích: 20ha, năng suất 7,0 tấn/ha, trong đó quy hoạch chuyển đổi các vùng đất cao tảo sản xuất lúa kém hiệu quả sang trồng hành tằm là 6 ha ở các thôn Trung Tiến, Trung Khánh, Trung Bắc, Trung Đông.

* Rau màu quy hoạch 15 ha (trong đó có 5ha chuyển đổi từ đất trồng lúa cao tảo kém hiệu quả sang trồng màu) ở các thôn Hòa Bình, Hạ Thủy, Đức Hương Quang, Đồng Thanh Lâm, Trung Nam).

* Cây ăn quả: không quy hoạch vùng mà tiếp tục vận động nhân dân cải tạo vườn tạp đối với 427 vườn hộ có diện tích vườn trên 500m².

- Về quy hoạch chăn nuôi:

- Phát triển chăn nuôi tổng hợp tại các vùng: Dăm Lếch (Trung Đại Lâm), Chăn Nuôi (Ngọc Lâm), Đồng Cháng (Trung Khánh), Làng Tùng (Hạ Thủy), Dăm De (Trung Đông, Đức Hương Quang).

- Quy hoạch vùng sản xuất nuôi trồng thủy sản: Phát triển 24 ha mô hình sản xuất, chăn nuôi tổng hợp trước đây của các thôn. Gồm các vùng: Nhà Sắt – O22, Dăm Lếch, Nhà Tron (Hoa Ích Lâm). Khúc Cá, Con mung (Trung Đại Lâm), Cựa Làng (Ngọc Lâm), Đồng Lạo, Minh Quảng (Đức Hương Quang), Nhà kiêng, Đồng Bạch, Sau Hào (Đồng Thanh Lâm), Cổ cò (Trung Khánh), Dăm De, Con Dừa, Trọt Sơn (Trung Đông)....

* Quy hoạch vùng phát triển tiểu thủ công nghiệp:

+ Quy hoạch vùng phía nam ngã ba lạc thiện 15 ha, hiện nay đã xây dựng nhà máy rượu đang hoạt động, tiếp tục kêu gọi các doanh nghiệp vào đầu tư.

* Quy hoạch vùng phát triển thương mại dịch vụ:

- Quy hoạch 3 vùng thương mại dịch vụ gồm: Vùng phía tây ngã Ba Lạc Thiện, thôn Trung Tiến: 10 ha; vùng Chợ Chùa, thôn Hòa Bình: 5 ha; vùng

Quán Nậu, thôn Trung Đại Lâm: 5 ha; vùng Đông Trăng, thôn Đức Hương Quang, và thôn Ngọc Lâm 5 ha.

*** Quy hoạch vùng phát triển khu dân cư theo hướng đô thị:**

- Quy hoạch các vùng phát triển khu dân cư theo hướng đô thị: vùng phía nam ngã Ba Lạc Thiện, thôn Trung nam: 5 ha. vùng phía tây ngã Ba Lạc Thiện, thôn Trung Đại lâm: 5 ha; vùng phía bắc ngã Ba Lạc Thiện, thôn Trung Tiến: 5 ha, ngoài ra qui hoạch xen dăm đất ở thêm tại một số khu dân cư để đáp ứng nhu cầu về đất ở cho người dân.

2.2. Nhiệm vụ giải pháp về phát triển kinh tế:

2.2.1. Sản xuất nông nghiệp:

+ **Trồng trọt:** Tập trung xây dựng các cánh đồng lớn sản xuất theo quy trình Vietgap hoạch hữu cơ với diện tích 450ha theo hướng sản xuất hàng hóa, xây dựng sản phẩm chủ lực gắn với liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp từ đầu vào đến đầu ra của sản phẩm, hình thành chuỗi giá trị, tạo ra sản phẩm hàng hóa chất lượng cao để nâng có giá trị, hiệu quả sản xuất trên đơn vị diện tích. Ứng dụng các tiến bộ KHKT mới, cơ cấu các loại giống mới có năng suất chất lượng cao vào sản xuất, như giống lúa: ST 24; ST 25 Xây dựng các vùng sản xuất có truy xuất nguồn gốc, làm thương hiệu cho các sản phẩm chủ lực tại địa phương.

Đẩy nhanh quá trình đưa cơ giới hóa vào trong sản xuất để giảm thiểu sức lao động của người dân đồng thời đẩy nhanh tiến độ và nâng cao hiệu quả trong sản xuất. Tiếp tục triển khai thực hiện xây dựng và mở rộng các mô hình phá bờ vùng, bờ thửa, chuyển đổi, tích tụ ruộng đất, thành các vùng sản xuất tập trung quy mô lớn đã qui hoạch để tạo điều kiện thuận lợi trong ứng dụng các tiến bộ KHKT công nghệ cao, công nghệ sinh học, đưa cơ giới hóa vào sản xuất, khuyến khích kêu gọi các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp..

Củng cố nâng cao hiệu quả, hoạt động sản xuất kinh doanh, liên doanh liên kết giữa doanh nghiệp với các HTX, THT, các mô hình kinh tế trang trại, giá trại, tập trung nhân rộng các mô hình kinh tế hiệu quả cao, phát triển mạng lưới HTX, THT, tăng quy mô, đa dạng các loại hình tổ chức kinh doanh. Khuyến khích thành lập các HTX chế biến lương thực, thực phẩm, tạo đầu ra ổn định cho sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn.

+ **Giải pháp về công tác chuyển đổi, tích tụ ruộng đất:**

Xây dựng phương án chuyển đổi ruộng đất, phá bỏ bờ thửa, cải tạo đồng ruộng trình Hội đồng nhân dân cấp xã thông qua để tổ chức thực hiện trong năm 2022. Trong quá trình lập phương án, xã lựa chọn địa bàn thôn xóm, HTX để làm đơn vị chuyển đổi và phải có sự đồng thuận của người dân trên địa bàn; sau khi chuyển đổi phải đạt được mục tiêu mỗi hộ sử dụng 01- 02 thửa/01 hộ, trong đó có đến 75-80% số hộ sử dụng 01 thửa.

Về phá bờ vùng, bờ thửa, tích tụ ruộng đất tạo thành các ô thửa, trung bình mỗi thửa 1 - 1,5ha để thuận lợi trong việc áp dụng cơ giới hóa, cũng như cùng sản xuất một quy trình, một loại giống có liên kết trong sản xuất, bao tiêu sản phẩm gắn với các cánh đồng mẫu lớn diện tích 150ha. Mục đích khắc phục

tình trạng manh mún ruộng đất như hiện nay, mỗi hộ có từ 3-4 thửa ruộng xuống 1 đến 2 thửa gắn liền với quy hoạch giao thông, thủy lợi nội đồng, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp. kế hoạch hằng năm;

Năm 2022: Tập trung xây dựng mô hình phá ô thửa nhỏ thành ô thửa lớn để sản xuất lúa tập trung diện tích 45 ha tại các thôn (Trung Thành Hòa Bình: 20 ha, Hoa Ích Lâm: 10 ha, Đức Hương Quang: 10ha. và Trung Đông: 5ha), đồng thời xây dựng mở rộng diện tích sản xuất lúa theo quy trình VietGAP, hướng đến sản xuất lúa chất lượng cao theo hữu cơ ngay từ năm 2022 với diện tích tối thiểu 450 ha tại các thôn: bao gồm: HTXNN Đồng Văn: 180ha, HTXNN Trung Lễ: 100 ha, HTXNN Văn Lâm: 70ha, HTX Ngọc Lâm: 30, Thượng Ích: 70ha.

Năm 2023: Tiếp tục thực hiện chuyển đổi tập trung tích tụ ruộng đất gắn với mô hình phá ô thửa nhỏ thành ô thửa lớn để sản xuất lúa diện tích 50 tại thôn Ngọc Lâm, Văn Lâm, Văn Xá, Trung Tiến, Trung Khánh, mỗi thôn 10ha.

Năm 2024: Tiếp tục thực hiện chuyển đổi tập trung tích tụ ruộng đất gắn với mô hình phá ô thửa nhỏ thành ô thửa lớn để sản xuất lúa diện tích 55 tại thôn Trung Đại Lâm, Trung Nam, Trung Bắc, Tường Vân, Hạ Thủy.

- *Giải pháp về cơ cấu giống:* Hàng năm phối hợp với Trung tâm UDKH-BVCTVN huyện sản xuất thử nghiệm các giống lúa có năng suất, chất lượng cao, khả năng thích ứng với điều kiện thổ nhưỡng khí hậu để đưa vào sản xuất. Liên doanh liên kết với các công ty giống trong và ngoài tỉnh để cung ứng các loại giống và tạo đầu ra cho sản phẩm.

- *Giải pháp về kỹ thuật:* Hàng năm phối hợp với phòng Nông nghiệp, TTUDKH-BVCTNV huyện hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh kịp thời. Tập huấn các khoa học, công nghệ mới vào sản xuất.

- *Giải về chính sách:* Hàng năm có chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất như Hỗ trợ về giống, kinh phí đầu tư xây dựng mô hình sản xuất theo qui trình Vietgap, mô hình tích tụ ruộng đất, phá bờ vùng, bờ thửa hỗ trợ lắp hệ thống tưới tiên tiến trong sản xuất rau màu, xây dựng nhà lưới, hỗ trợ về sản xuất thử các loại giống mới....

+ **Về Chăn nuôi:** Là xã đồng bằng nên việc phát triển các mô hình chăn nuôi lớn gặp nhiều khó khăn, mặc dù có nguồn thức ăn chăn nuôi lấy từ nguồn phụ phẩm ngành nông nghiệp dồi dào, nhưng do khó khăn về mặt địa lý nên không thể xây dựng được các mô hình chăn nuôi lớn, nên chủ yếu phát triển từ các mô hình chăn nuôi hộ gia đình trong khu dân cư. Vì vậy giải pháp chủ yếu là: Thường xuyên tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, tổ chức các đợt tập huấn để người chăn nuôi tiếp cận được với các khoa học, kỹ thuật mới. đặc biệt chú trọng việc bảo đảm vệ sinh môi trường trong các cụm dân cư.

- Hàng tháng, hàng quý tiến hành rà soát, thống kê tổng đàn gia súc, gia cầm đúng với thực trạng; Tổ chức để người dân đăng ký phối tinh nhân tạo các giống bò lai sin, bò 3B,...nâng cao tỷ lệ bò lai trên địa bàn xã. triển khai thực hiện tốt kế hoạch tiêm phòng dịch bệnh hằng năm.

- Đối với chăn nuôi trâu, bò: tiếp tục duy trì phát triển chăn nuôi nông hộ tận dụng nguồn rơm rạ và cám gạo để chăn nuôi vừa tạo thu nhập vừa cung cấp nguồn phân hữu cơ đầu tư cho sản xuất. Ngoài ra, một số hộ có các mô hình xa

khu dân cư khuyến khích xây dựng các mô hình 15-20 con/hộ, theo phương pháp nuôi bò nhốt chuồng.

- Đối với chăn nuôi lợn: Hạn chế phát triển các mô hình nông hộ chăn nuôi không đảm bảo vệ sinh môi trường, duy trì phát triển các mô hình chăn nuôi xa khu dân cư, có hệ thống xử lý nước thải bảo vệ môi trường đảm bảo. Phát triển các vùng chăn nuôi theo quy hoạch đã được phê duyệt theo hướng thâm canh, ứng dụng các tiến bộ KHKT trong sản xuất, có liên kết trong sản xuất, bao tiêu sản phẩm: Dăm Lạch, Chăn nuôi (Đức Lâm cũ), Đồng Cháng (Trung Lễ cũ), Đồng Trèn, Làng Tùng, (Đức Thủy cũ), Vùng Dăm De (Trung Đông, Đức Hương Quang).

- Đối với chăn nuôi gia cầm, thủy cầm: Tận dụng nguồn lương thực dồi dào phát triển chăn nuôi gà nông hộ, đảm bảo vệ sinh môi trường với tổng đàn đạt khoảng 95.000 con, đồng thời tận dụng diện tích ao hồ mặt nước nuôi thủy cầm (vịt) lấy trứng, vịt thịt khoảng 15.000 con. Khuyến khích thành lập các tổ hợp tác trong chăn nuôi gà, vịt thương phẩm và lấy trứng theo hướng liên kết trong bao tiêu sản phẩm.

- Đối với nuôi trồng thủy sản: Tập trung phát triển các mô hình sản xuất, chăn nuôi tổng hợp, cải tạo hình thành các mô hình bốn tầng nấc vừa sản xuất vừa chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, hỗ trợ con giống, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất có hiệu quả. Phát triển các mô hình chăn nuôi tổng hợp đã có ở các thôn xóm như: vùng dọc kênh C2 (Thượng Ích), vùng Cựa làng (Ngọc Lâm), Vùng Cồn Găng: Trung Bắc, Vùng hạ thủy, văn xá, và một số mô hình nhỏ lẻ ở các thôn xóm.

+ **VỀ SẢN XUẤT VƯỜN HỘ:** Tập trung chỉ đạo xóa vườn tạp, Nhân rộng các mô hình vườn mẫu, phát động phong trào xây dựng vườn đẹp hiệu quả trong các cụm dân cư hình thành các vùng sản xuất chuyên canh, vùng chuyên trồng bưởi, vùng chuyên trồng rau, vùng chuyên trồng các loại cây khác để tạo sản phẩm hàng hóa, tạo nên thương hiệu sản phẩm nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế vườn vừa tạo cảnh quan xanh sạch đẹp ở các khu dân cư. Giao chỉ tiêu cụ thể cho từng ngành đoàn thể để tập trung vận động nhân dân thực hiện mỗi năm ít nhất phải chỉnh trang cải tạo được từ 25 - 30% số vườn hộ chưa cải tạo. phấn đấu đến năm 2025 cơ bản phải hoàn thành 100%. Thành lập các tổ hợp tác, hợp tác xã làm vườn để liên kết bao tiêu sản phẩm, đưa sản phẩm vườn thành hàng hóa đặc sản vùng miền để nâng cao giá trị sản xuất, mang lại thu nhập cho người lao động.

2.2.2. Phát triển tiểu thủ công nghiệp - thương mại dịch vụ:

Phát triển quy hoạch vùng Ngã ba Lạc Thiện trở thành vùng trung tâm theo hướng đô thị, thu hút các nhà đầu tư, các vào thuê đất sản xuất ở các vùng đã qui hoạch phát triển tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ. Đồng thời khuyến khích và tạo điều kiện đầu tư cho các vùng khác phát triển như vùng: Nhà trắng thôn Đức Hương Quang, Quán nậu Thượng Ích, Chợ chùa Hòa bình, Cầu Nghiêng Trung nam và các hộ kinh doanh dọc các tuyến đường Quốc lộ, Tỉnh lộ, Huyện lộ và đường trục xã. Tranh thủ mọi lợi thế của địa phương. Mở rộng đa dạng hóa các loại hình kinh doanh dịch vụ tại ngã Ba Lạc Thiện phát triển thành Trung tâm thương mại của huyện Đức Thọ. Tạo điều kiện thuận lợi

cho các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thành lập Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Tổ hợp tác. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện khai thác các nguồn lực, đa dạng hóa các hình thức huy động nguồn lực trong nhân dân, thực hiện lồng ghép các nguồn vốn ngân sách, chương trình dự án.

2.2.3. Xây dựng kết cấu hạ tầng gắn với chỉnh trang các khu dân cư:

Tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng như: Hệ thống đường giao thông nông thôn, giao thông nội đồng, kênh mương tưới tiêu nội đồng, kênh mương tiêu, thoát nước trong khu dân cư, để phát triển sản xuất và phục vụ đời sống dân sinh theo hướng đồng bộ, tạo cảnh quan môi trường khang trang sạch đẹp theo tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu.

- **Về hệ thống đường GT NT - GTNĐ:** Tập trung vận động nhân dân hiến đất mở rộng nâng cấp các tuyến đường trục thôn ngõ xóm đạt tiêu chí 100% vào năm 2025. Từng bước thảm nhựa các tuyến đường trục xã, trục thôn ngõ xóm, đến năm 2025 nhựa hóa 50% đường trục xã, 50% đường trục thôn 30% đường ngõ xóm. Xây dựng hàng rào xanh, trồng cây bóng mát trên các trục đường. Lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng 50% đường trục xã, 100% các đường trục thôn, 50% đường ngõ xóm. Tạo cảnh quan kết nối tua tuyến giữa các thôn trong toàn xã.

Xây dựng hệ thống đường giao thông trục chính nội đồng phục vụ sản xuất, phù hợp với việc xây dựng các cánh đồng mẫu lớn.

- **Về hệ thống kênh mương;** Tiếp tục đầu tư xây dựng hệ thống kênh mương tưới tiêu đảm bảo tưới đầy đủ cho 100% diện tích sản xuất, chủ động nạo vét các tuyến kênh tiêu thoát nước cho những vùng sâu trũng ngập lụt khi mưa lớn. Đặc biệt chú trọng hệ thống kênh mương tiêu thoát nước thải các cụm dân cư gắn với việc xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu.

2.2.4. Về xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu:

Hoàn thiện việc xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu đối với 6 thôn gồm: Trung Đông, Hòa Bình, Hạ Thủy, Văn Xá, Đức Hương Quang, Đồng Thanh Lâm. Nâng tổng số khu dân cư mẫu lên 15/15 thôn năm 2022. Tiếp tục chỉnh trang nâng cấp tất cả 15/15 khu dân cư đạt các yêu cầu theo tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu. đặc biệt quan tâm cơ sở hạ tầng khu dân cư như nhà văn hóa, xây dựng mô hình ngôi nhà trí tuệ, khu vui chơi giải trí tạo điểm nhấn về sinh hoạt văn hóa tinh thần cho nhân dân. Tập trung xây dựng khu dân cư nông thôn mới thông minh ở thôn Ngọc Lâm vào năm 2022 và hàng năm nhân rộng thêm 1-2 khu dân cư khác.

3. Về phát triển văn hóa xã hội:

3.1. Về xây dựng đời sống văn hóa : Phát huy truyền thống lịch sử, khai thác tối đa các giá trị văn hóa của địa phương, xây dựng tua du lịch văn hóa bản địa, kết nối các di tích lịch sử cấp quốc gia, cấp tỉnh như chùa Hoa Lâm Ngự, Đền Voi mẹp, Đền Làng Văn, Đền Làng ngọc, Đền Thượng ích gắn với nhà Thờ Lê Ninh, Nhà Truyền thống xã Lâm Trung Thủy, kết nối thông qua các khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, mô hình khu dân cư thông minh, ngôi nhà trí tuệ ... để giới thiệu làng truyền thống cách mạng của địa phương, các danh nhân khoa học, giáo sư, tiên sỹ... kêu gọi các nguồn tài trợ từ con em xã quê, các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm đầu tư xây dựng tôn tạo lại các đền chùa, nhà truyền

thống của xã xứng tầm với giá trị lịch sử của các di tích, tạo sự thân thiện, gợi cảm về mảnh đất địa linh nhân kiệt.

Phát động phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới. Thành lập các câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa tinh thần, phát huy bảo tồn các hoạt động văn hóa dân gian truyền thống như: hát sắc bùa, hò vè, ... tạo nên nét độc đáo ở địa phương gây sức cuốn hút đối với những đoàn khách tham quan trải nghiệm. Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa văn nghệ thể dục thể thao, nhằm nâng cao chất lượng đời sống tinh thần cho nhân dân tạo không khí vui tươi phấn khởi trong các cụm dân cư.

3.2. Về phát triển giáo dục: Phát động phong trào xã hội hóa giáo dục nhằm khơi dậy truyền thống hiếu học của địa phương cho nhân dân đặc biệt là các thế hệ trẻ, học sinh, sinh viên, tạo nên khí thế thi đua dạy tốt học tốt trong các trường học, xây dựng quỹ khuyến học, khuyến tài trong các dòng họ, thôn xóm để động viên, khuyến khích tinh thần hăng say học tập của thế hệ trẻ. Phát huy tinh thần trách nhiệm của đội ngũ giáo viên, các bậc phụ huynh để từng bước nâng cao chất lượng giáo dục. Kêu gọi đầu tư từ các nguồn vốn dự án để xây dựng hệ thống cơ sở vật chất các trường học đảm bảo các điều kiện để phấn đấu 100% số trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trong đó ít nhất có từ 2 - 3 trường đạt chuẩn mức độ 2.

3.3. Về phát triển y tế: Tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, công tác phòng chống dịch, chú trọng thực hiện các biện pháp phòng chống đại dịch Covid – 19, phối hợp làm tốt công tác kiểm soát chặt chẽ vệ sinh an toàn thực phẩm; tuyên truyền vận động nhân dân tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2025 đạt trên 98%; duy trì, nâng cao tiêu chí xã đạt chuẩn quốc gia về y tế. Làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục về dân số và kế hoạch hóa gia đình. Đảm bảo vệ sinh môi trường 100% rác thải, nước thải được thu gom xử lý. Khép kín qui mô 2 dự án cung cấp nước sạch sinh hoạt cho 100% số hộ dân sử dụng.

4. Xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu:

4.1. Về tuyên truyền nâng cao nhận thức: Tập trung tuyên truyền nâng cao nhận thức cho nhân dân, nhất là trong cán bộ đảng viên về mục tiêu nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, để tranh thủ sự đồng thuận trong nhân dân trong phong trào toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới. Tất cả mọi người dân phải tự giác vào cuộc tham gia, tích cực trong mọi công việc, xác định nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt.

4.2. Về xây dựng củng cố bộ máy: Tăng cường công tác lãnh đạo nhiệm vụ xây dựng và củng cố bộ máy cán bộ các cấp từ xã đến thôn xóm. Chú trọng về phẩm chất, năng lực công tác, ý thức trách nhiệm của mỗi một cán bộ công chức trong việc thực hiện công vụ và các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Phát huy vai trò lãnh đạo của các đồng chí trong Ban thường vụ, Thường trực, các đồng chí Đảng ủy viên. Tăng cường sự lãnh đạo của Cấp ủy đảng, quản lý điều hành của Chính quyền địa phương, sự vào cuộc của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể. Chú trọng công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng giao dịch công dân, hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ công chức cấp xã.

Tổ chức đại hội kiện toàn các chi bộ, thôn xóm. Lựa chọn cán bộ thôn đáp ứng

yêu cầu công việc nhất là trong xây dựng nông thôn mới. Có khả năng tuyên truyền vận động nhân dân, huy động được nguồn lực trong dân, phát huy được vai trò của ban công tác mặt trận thôn, xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hàng năm về xây dựng nông thôn mới.

4.3. Về huy động nguồn lực: Tranh thủ lợi thế của địa phương để huy động tối đa mọi nguồn lực từ con em xã quê, thông qua các cá nhân doanh nghiệp, hội đồng hương các tỉnh phía nam, phía bắc như hội đồng hương thành phố hồ chí minh, hội đồng hương hà nội, đà nẵng.... vận dụng các chính sách hỗ trợ từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chính sách của tỉnh, huyện thông qua các chương trình dự án để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống dân sinh.

Huy động tối đa mọi nguồn lực ở địa phương về các nguồn thu từ thuế, phí, lệ phí, đầu giá đất ở. Đặc biệt chú trọng nguồn lực huy động từ sức dân thông qua việc hiến đất, góp đất, tham gia ngày công xây dựng nông thôn mới và đây được xem là yếu tố quyết định để thực hiện thành công chương trình đề án.

4.4. Về tổ chức thực hiện: Trên cơ sở nội dung đề án, đảng ủy ban hành các nghị quyết chuyên đề, ủy ban nhân dân xã xây dựng chương trình hành động, kế hoạch, lộ trình cụ thể hàng năm, hàng quý, hàng tháng để thực hiện. Kế hoạch cụ thể cho các ngành, các đơn vị thôn xóm.

Thành lập ban chỉ đạo, các tổ công tác phụ trách từng tiêu chí, từng nội dung, từng phần việc. Phân công, giao trách nhiệm cụ thể cho các cá nhân người đứng đầu, các thành viên ban chỉ đạo. Phát huy vai trò kiểm tra giám sát, kịp thời biểu dương người tốt việc tốt, đồng thời nhắc nhở, phê bình kiểm điểm các tổ chức, cá nhân thiếu tinh thần trách nhiệm trong công việc. Lấy kết quả kiểm điểm đánh giá phân loại cán bộ công chức, kiểm điểm đảng viên hàng năm làm cơ sở để lựa chọn, sàng lọc bộ máy cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị từ xã đến thôn xóm.

5. Khái toán kinh phí hỗ trợ thực hiện Đề án

Tổng nguồn vốn: 145,783 tỷ đồng, trong đó:

- | | |
|---|-----------------|
| 3.1. Nguồn kinh phí hỗ trợ của ngân sách tỉnh: | 10,8 tỷ đồng. |
| 3.2. Nguồn kinh phí hỗ trợ của ngân sách huyện: | 16,483 tỷ đồng. |
| 3.3. Nguồn kinh phí đầu tư từ ngân sách xã: | 41,0 tỷ đồng. |
| 3.4. Huy động các nguồn vốn khác hợp pháp: | 77,5 tỷ đồng. |

Phần thứ ba

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức tuyên truyền quán triệt thực hiện đề án

Sau khi Đề án đã được phê duyệt, Ban Chỉ đạo xã tổ chức học tập, quán triệt đến tận cán bộ, đảng viên và nhân dân về nội dung của Đề án, phân công thành viên Ban Chỉ đạo xuống tận các chi bộ, thôn xóm tổ chức quán triệt các nội dung đề án.

Các tổ chức đoàn thể tiến hành tổ chức tuyên truyền quán triệt cho các đoàn viên, hội viên của mình hiểu rõ nội dung Đề án, trách nhiệm của đoàn viên hội viên trong tổ chức thực hiện Đề án.

Các thôn tổ chức họp thôn công khai các nội dung Đề án để thảo luận và bàn giải pháp tổ chức thực hiện, lựa chọn nội dung cần ưu tiên trước và các

phương pháp huy động nguồn lực.

2. Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Đề án

Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án do đồng chí Chủ tịch UBND xã làm trưởng ban, đồng chí Phó chủ tịch UBND xã phụ trách kinh tế làm phó ban và các đồng chí Công chức, Trưởng các ban ngành, Đoàn thể, thôn trưởng, Giám đốc các HTX thành viên.

3. Phân công trách nhiệm Ban Chỉ đạo xã:

Ban Chấp hành Đảng bộ xã ra nghị quyết về lãnh đạo thực hiện các nội dung của Đề án đồng thời phân công các đồng chí Ủy viên trực tiếp chỉ đạo các thôn.

HĐND xã ra nghị quyết huy động nguồn lực phát triển kinh tế, giám sát việc tổ chức thực hiện các nội dung Đề án.

Ban Chỉ đạo xã có trách nhiệm hợp phân công trách nhiệm cho các thành viên tổ chức triển khai thực hiện các nội dung Đề án, phân công trực tiếp chỉ đạo các thôn.

UBMTTQ làm tốt công tác tuyên truyền kiểm tra thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, tham gia giám sát thực hiện các nội dung đề án.

Các tổ chức đoàn thể có trách nhiệm vận động hội viên, đoàn viên của mình tham gia thực hiện các nội dung phát triển kinh tế; chỉnh trang đường làng, ngõ xóm, vườn hộ, tích tụ ruộng đất.

Hội Nông dân chủ lực trong cải tạo vườn tạp, xây dựng vườn mẫu, mô hình, vận động nhân dân tích tụ ruộng đất.

Hội phụ nữ chủ lực trong phát triển chăn nuôi và ngành nghề, xây dựng mô hình, thành lập các HTX, THT.

Hội cựu chiến binh chủ lực trong phát triển kinh tế hộ xây dựng mô hình.

Đoàn thanh niên chủ lực trong phát triển kinh tế trang trại, xây dựng mô hình, thành lập các câu lạc bộ khuyến nông, hỗ trợ kết nối trong sản xuất, kinh doanh, tiếp cận thị trường

Các hợp tác xã phát huy tốt vai trò chức năng trong chỉ đạo sản xuất, đầu mối thu mua, giới thiệu quảng bá và bao tiêu sản phẩm. .

Ban nông nghiệp căn cứ vào chỉ tiêu đề án đề ra, hàng năm xây dựng kế hoạch tham mưu phân công chỉ tiêu cho các tổ chức đoàn thể, hỗ trợ các đoàn thể trong việc xây dựng các mô hình, phối hợp với các thôn, hợp tác xã xây dựng phương án tích tụ ruộng đất, phá bỏ vùng bờ thửa. Phối hợp với ban tài chính thực hiện cơ chế hỗ trợ của nhà nước cho các mô hình,

Ban tài chính làm tốt công tác tham mưu về ngân sách thực hiện đề án và trực tiếp phụ trách về phát triển Doanh nghiệp, HTX, THT; Hàng năm xây dựng cơ chế chính sách kích cầu hỗ trợ để đạt được các chỉ tiêu đề ra.

4. Công tác phối hợp báo cáo sơ tổng kết rút kinh nghiệm .

- Hàng tuần ban chỉ đạo giao ban phản ánh tình hình về tiến độ thực hiện các nội dung đề án;

- Hàng tháng tổ chức họp rút kinh nghiệm báo cáo BCD huyện, về kết quả tổ chức thực hiện, các vướng mắc đề nghị hỗ trợ giải quyết;

- Sơ kết công tác quý và 6 tháng về tình hình tiến độ triển khai các nội dung

đề án, những đơn vị thôn triển khai tốt có cách làm hay để nhân ra diện rộng, các tồn tại vướng mắc đề xuất cấp trên hỗ trợ;

- Tổng kết công tác nhằm đánh giá kết quả thực hiện về nội dung từng công việc, mức độ hoàn thành, dự kiến công tác thời gian tới, kết quả giải ngân, các bài học kinh nghiệm rút ra, khen thưởng các cá nhân, đơn vị hoàn thành tốt công việc, và nhắc nhở, phê bình những cá nhân, đơn vị triển khai, thực hiện chậm so với kế hoạch./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Thọ